

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2022/HC-PT

Ngày: 25 - 4 - 2022

V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính và hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2021/TLPT-
HC ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính và
hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 11/2021/HC-ST ngày 22 tháng 4 năm
2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2597/2021/QĐ - PT
ngày 15 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Võ T, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Số 62 đường P, Phường 13, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ tạm trú: Số 75, đường 18-9, khu phố 2, thị trấn P1 huyện P2, tỉnh
Bình Dương.

- Người bị kiện: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng 5, tháp B, Tòa nhà trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương,
phường H, thành phố T1, tỉnh Bình Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Văn phòng đăng ký
đất đai huyện P2, tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 19 đường T2, khu phố 2, thị trấn P1, huyện P2, tỉnh Bình
Dương.

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện ông Võ T.
- *Viện kiểm sát kháng nghị*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Võ T trình bày:

Ông Võ T là chủ sử dụng thửa đất số 653, tờ bản đồ số 42, diện tích 2281m²; đất tọa lạc tại ấp Đ, xã T3, huyện P2, tỉnh Bình Dương, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00751, cấp ngày 20/3/2012, cập nhật biến động từ tên bà Trịnh Thị Thùy D sang tên ông Võ T ngày 01/8/2018.

Ngày 17/8/2020, ông Võ T đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2 nộp hồ sơ đề nghị trích lục thửa đất số 653, tờ bản đồ số 42, diện tích 2281,0m²; đất tọa lạc tại ấp Đ, xã T3, huyện P2, tỉnh Bình Dương.

Ngày 24/4/2020, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2 ban hành Thông báo số 3981/TB-CNVPĐKĐĐ về việc hồ sơ không thực hiện trích lục được với lý do: “Qua xem xét hồ sơ của ông Võ T, nhận thấy thửa đất số 653, tờ bản đồ số 42 của ông Võ T giáp ranh với khu đất của ông Lê Sơn H1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn kê biên của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo Công văn số 1540/CTTHADS ngày 16/12/2014 về việc thi hành án liên quan đến khu đất 305.200m² của ông Lê Sơn H1 tại xã T3, huyện P2, tỉnh Bình Dương. Vì vậy Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2 không thể trích lục địa chính thửa đất để chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo yêu cầu của ông được”.

Ngày 24/4/2020, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2 ban hành Thông báo số 3981/TB-CNVPĐKĐĐ về việc hồ sơ không thực hiện trích lục.

Ngày 27/8/2020, ông Võ T làm đơn khiếu nại Thông báo số 3981/TB-CNVPĐKĐĐ ngày 24/4/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2, tỉnh Bình Dương về việc hồ sơ không thực hiện trích lục được.

Ngày 12/10/2020, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 40/QĐ-CNVPĐKĐĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ T lần đầu có nội dung bác đơn khiếu nại.

Ông Thuận yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 40/QĐ-CNVPĐKĐĐ ngày 12/10/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2.

- Yêu cầu tuyên bố hành vi ngăn chặn giao dịch, chuyển nhượng đối với quyền sử dụng đất số CH 00751, thửa đất số 653, tờ bản đồ 42 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2 là trái pháp luật; buộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2 thực hiện các thủ tục để ông Võ T thực hiện quyền sử dụng đất hợp pháp.

- Yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính gây ra, chi phí đi lại khiếu kiện, mất thu nhập trong thời gian khiếu kiện là 40.000.000 đồng gồm: 20.000.000 đồng chi phí đi lại và 20.000.000 đồng mất thu nhập.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương bà Nguyễn Thị Tuyết trình bày:

Căn cứ Báo cáo số 81/BC-CNVPĐKĐĐ ngày 26/11/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương có ý kiến như sau:

Bà Huỳnh Thị Mười H2 là chủ sử dụng thửa đất số 653, tờ bản đồ số 42, diện tích 2.281m² tọa lạc tại xã T3, huyện P2, tỉnh Bình Dương và được Ủy ban nhân dân huyện P2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/3/2020. Sau đó, bà Huỳnh Thị Mười H2 chuyển nhượng cho bà Trịnh Thị Thùy D ngày 09/2/2018 và đến ngày 01/6/2018, bà Trịnh Thị Thùy D chuyển nhượng cho ông Võ T.

Ngày 17/8/2020, Chi nhánh nhận hồ sơ xin trích lục địa chính của thửa đất số 653, tờ bản đồ số 42 của ông Võ T. Thửa đất của ông Võ T nằm giáp ranh khu đất có diện tích 300.256,3m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 926/QSDĐ/Phước Vĩnh ngày 27/7/1994 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh S cấp cho ông Lê Sơn H1 (khu đất cấp cho ông Lê Sơn H1 đã được xác định tương đối ngoài thực địa và trên bản đồ địa chính; đồng thời thửa đất đang bị ngăn chặn chờ xử lý của cơ quan có thẩm quyền theo Công văn số 1540/CTHADS ngày 16/12/2019, Thông báo số 3458/TB-CTHADS ngày 27/12/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 2370/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 02/6/2020 của Sở Tài nguyên và môi trường). Do đó, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2 ban hành Thông báo số 3981/TB-CNVPĐKĐĐ ngày 24/8/2020 về việc hồ sơ không thực hiện trích lục được và hoàn trả cho ông Võ T. Chi nhánh sẽ tạo điều kiện và thực hiện trích lục địa chính cho ông T sau khi có kết luận chính thức của cơ quan có thẩm quyền và xác định chính xác ranh giới kê biên.

Căn cứ điểm đ khoản 11 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ T.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P2 trình bày:

Thông nhất như ý kiến trình bày của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương. Do đó, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P2 yêu cầu Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông T về việc: Hủy Quyết định số 40/QĐ-CNVPĐKĐĐ ngày 12/10/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2; Yêu cầu tuyên bố hành vi ngăn chặn giao dịch, chuyển nhượng đối với quyền sử dụng đất số CH 00751, thửa đất số 653, tờ bản đồ số 42 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2 là trái pháp luật; Yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính gây ra, chi phí đi lại khiếu kiện, mất thu nhập trong thời gian khiếu kiện vì không có cơ sở pháp lý để xem xét.

Tại bản án hành chính sơ thẩm 11/2021/HC-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ T về việc yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 40/QĐ-CNVPĐKĐĐ ngày 12/10/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2, tỉnh Bình Dương.

- Yêu cầu tuyên bố hành vi ngăn chặn giao dịch, chuyển nhượng đối với quyền sử dụng đất số CH 00751, thửa đất số 653, tờ bản đồ 42 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2 là trái pháp luật; buộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2, tỉnh Bình Dương thực hiện các thủ tục để ông T thực hiện quyền sử dụng đất hợp pháp.

- Yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính gây ra, chi phí đi lại khiếu kiện, mất thu nhập trong thời gian khiếu kiện là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) gồm: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) chi phí đi lại và 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) mất thu nhập.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 05/5/2021 người khởi kiện ông Võ T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Ngày 21/5/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định số 34/KNPT-VC3-V3 kháng nghị bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong phần tranh luận:

Ông Thuận phát biểu: Ông yêu cầu phải làm trích lục và được hưởng quyền sử dụng đất theo luật định, nếu ngăn chặn quyền sử dụng đất thì cơ quan có thẩm quyền phải ra văn bản ngăn chặn theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Về nội dung: Theo quyết định kê biên và biên bản kê biên thấy rằng Công văn 1540 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thì diện tích 305.200m² đất thuộc quyền sử dụng đất của ông Hùng là đối tượng kê biên. Theo văn bản của Văn phòng đăng ký đất có căn cứ xác định 2 phần đất này không trùng nhau. Bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện là không đúng, làm hạn chế quyền sử dụng đất của ông T. Đối chiếu với quy định pháp luật thì thông báo của

văn phòng đăng ký đất đai là không đúng, kháng cáo kháng nghị là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính, không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Đơn kháng cáo của người khởi kiện, quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Ngày 24/4/2020 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P2, tỉnh Bình Dương có thông báo số 3981/TB-CNVPĐKĐĐ về việc hồ sơ của ông Võ T không thực hiện trích lục. Sau khi ông T khiếu nại, ngày 12/10/2020 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2 có Quyết định số 40/QĐ-CNVPĐKĐĐ bác khiếu nại của ông T. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 40/QĐ-CNVPĐKĐĐ ngày 12/10/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2.

- Yêu cầu tuyên bố hành vi ngăn chặn giao dịch, chuyển nhượng đối với quyền sử dụng đất sổ CH 00751, thửa đất số 653, tờ bản đồ 42 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2 là trái pháp luật; buộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2 thực hiện các thủ tục để ông Võ T thực hiện quyền sử dụng đất hợp pháp.

- Yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính gây ra, chi phí đi lại khiếu kiện, mất thu nhập trong thời gian khiếu kiện là 40.000.000 đồng gồm: 20.000.000 đồng chi phí đi lại và 20.000.000 đồng mất thu nhập.

Người bị kiện cho rằng quyết định hành chính bị kiện được ban hành đúng quy định pháp luật, nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện.

[3] Xét kháng cáo của người khởi kiện, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

[3.1] Phần đất ông T yêu cầu trích lục địa chính có nguồn gốc đất của bà Huỳnh Thị Mười H2 là chủ sử dụng thửa đất số 653, tờ bản đồ số 42, diện tích 2.281m²; đất tọa lạc tại xã T3, huyện P2, tỉnh Bình Dương và được Ủy ban nhân dân huyện P2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/3/2012. Sau đó, bà Huỳnh Thị Mười H2 chuyển nhượng cho bà Trịnh Thị Thùy D ngày 09/2/2018 và đến ngày 01/6/2018, bà Trịnh Thị Thùy D chuyển nhượng cho ông Võ T.

Thửa số 653, tờ bản đồ số 42 của ông Võ T nằm giáp ranh trong khu đất có diện tích 305.200m²; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ vào sổ:

926/QSDD/Phước Vĩnh ngày 27/7/1994 do Ủy ban nhân dân huyện Đ1, tỉnh S cấp cho ông Lê Sơn H1.

[3.2] Ngày 08/6/2000, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 188/QĐKB kê biên tài sản để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án trong đó có 305.200m² đất tọa lạc tại ấp 3, xã Vĩnh Hòa, huyện P2 tỉnh Bình Dương (nay là xã T3, huyện P2, tỉnh Bình Dương).

Ngày 15/6/2000, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành lập biên bản kê biên tài sản số 01/BB ngày 15/6/2000. Tài sản kê biên gồm: 305.200m² đất tọa lạc tại ấp 3, xã Vĩnh Hòa, huyện P2, tỉnh Bình Dương (nay là xã T3, huyện P2, tỉnh Bình Dương).

Ngày 28/3/2001, Phòng Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 382/THA-CD của Trưởng Phòng thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Điều 1 của quyết định cho thi hành các khoản, trong đó có 305.200m² đất tọa lạc tại ấp 3, xã Vĩnh Hòa, huyện P2, tỉnh Bình Dương (nay là xã T3, huyện P2, tỉnh Bình Dương).

Ngày 16/12/2019, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh ban hành văn bản số 1540/CTHADS về việc thi hành án liên quan đến khu đất 305.200m² tại xã T3, huyện P2, tỉnh Bình Dương.

Ngày 27/12/2019, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Thông báo số 3458/TB-CTHADS về việc kê biên tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng đối với diện tích đất 305.200m² tại xã T3, huyện P2, tỉnh Bình Dương.

Ngày 25/5/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương ban hành Công văn số 2228/STNMT-VPĐKĐĐ về việc xin chỉ đạo trong công tác phối hợp thi hành án dân sự, khu đất có diện tích 305.200m² tại xã T3, huyện P2, tỉnh Bình Dương.

Ngày 02/6/2020, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương ban hành Công văn số 2370/STNMT-VPĐKĐĐ về việc hồ sơ tách thửa chuyển quyền phân diện tích nằm ngoài ranh giới kê biên quyền sử dụng đất của ông Lê Sơn H1

Đối chiếu các tài liệu chứng nói trên có căn cứ xác định diện tích đất thửa đất số 653, tờ bản đồ số 42, diện tích 2.281m² nằm giáp ranh với diện tích đất 305.200m² đất được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Sơn H1 được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản kê biên ngày 15/6/2000. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ.

[3.3] Đối với nội dung nhận định của quyết định kháng nghị cho rằng phần đất của ông T và phần đất của ông Hùng không trùng nhau, việc áp dụng quy định pháp luật của Thông báo số 3981 và Quyết định số 40/QĐ-CNVĐKĐĐ là không đúng. Xét, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện 02 phần đất này có vị trí giáp ranh nhau, cơ quan có thẩm quyền chưa xác định chính xác ranh giới đất. Việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P2 tỉnh Bình Dương chưa thực hiện việc trích lục theo yêu cầu của ông T là để tránh tranh chấp, khiếu nại giữa các bên. Sau khi xác định chính xác ranh giới

đất của ông Hùng thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành trích đo địa chính thửa đất số 653 theo quy định pháp luật. Việc áp dụng pháp luật trong Thông báo số 3981 và quyết định 40 không phải là căn cứ để hủy bản án sơ thẩm.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ. Nội dung kháng cáo và Quyết định kháng nghị không có căn cứ để được chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, không chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Võ T sinh năm 1960 nên được miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015,

I. Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Võ T; Bác Quyết định kháng nghị số 34/KNPT-VC3-V3 ngày 21/5/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 11/2021/HC-ST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Áp dụng các Điều: 30; 32; 116; 157; khoản 1 Điều 158; khoản 1 Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ T về việc yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 40/QĐ-CNVPĐKĐĐ ngày 12/10/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2, tỉnh Bình Dương.

- Yêu cầu tuyên bố hành vi ngăn chặn giao dịch, chuyển nhượng đối với quyền sử dụng đất số CH 00751, thửa đất số 653, tờ bản đồ 42 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2 là trái pháp luật; buộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P2, tỉnh Bình Dương thực hiện các thủ tục để ông T thực hiện quyền sử dụng đất hợp pháp.

- Yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính gây ra, chi phí đi lại khiếu kiện, mất thu nhập trong thời gian khiếu kiện là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) gồm: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) chi phí đi lại và 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) mất thu nhập.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Võ T được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Thủy Nguyễn Thị Thụy Vũ

Trần Văn Mười